TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn D, sinh năm 1961.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Võ Thành Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Văn bản ủy quyền ngày 22/10/2019.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm trả cho ông Lâm Văn D số tiền nợ 870.000.000đ (Tám trăm bảy mươi triệu đồng).

Ghi nhận việc ông Lâm Văn D không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 19.050.000 đồng. Ông D và ông H mỗi bên phải chịu ½ số tiền nêu trên. Do ông H là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lâm Văn D phải chịu 9.525.000đ (Chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp là 17.600.000 đồng. Hoàn trả cho ông Lâm Văn D số tiền 8.075.000đ (Tám triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà ông đã nộp theo biên lai số 0007389 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang